

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng M Hạnh

Thẩm phán: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Nam Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mai Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 732/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Công B (tên gọi khác: Trương Công Đ), sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: **Không**; trình độ văn hoá: **6/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nam**; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mơ H; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 chuyển tạm giam, **có mặt**

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đăng K – Luật sư của Văn phòng luật sư АД thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1977; địa chỉ: Số 34 D, H 3, Q, B, Hải Phòng, có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu T; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Duy H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, Trương Công B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JIU LONG biển kiểm soát 16H1 - 7507 đi quanh khu vực chợ Q, quận B thì nhìn thấy người quen cũ là bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1977, trú tại ngõ 34 D, H 3, phường Q, quận B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển kiểm soát 15B2 - 636.16 trên đường đi về nhà. B điều khiển xe theo bà M và được chị M mời vào nhà chơi. Bà M để chiếc chìa khóa xe máy để tại mặt bàn nước phòng khách rồi đi ra sân vo gạo, nhặt rau để nấu cơm, còn B ngồi chơi trong nhà.

Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện, B thấy bà M cầm trên tay chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B đứng dậy đi ra chỗ để xe mô tô của mình mở cốp xe lấy 01 đoạn dây (loại dây phanh xe đạp) dài 17cm, hai đầu có buộc vào 02 vòng tròn sắt, cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi vào nhà. Lợi dụng lúc bà M không để ý, B cầm đoạn dây bằng kim loại trên hai tay, áp sát từ phía sau rồi vòng dây vào cổ bà M xiết mạnh, bà M giãy giụa một lúc rồi gục xuống nền nhà. Thấy bà M không cử động, B dùng tay túm lưng áo kéo bà M vào trong phòng ngủ, đồng thời lấy chiếc điện thoại của đứt vào túi quần bên phải đang mặc và đi ra ngoài sân. Lúc này, bà M tỉnh dậy, bỏ chạy ra phía ngoài ngõ hô “*cướp*”, B nhặt 01 thanh gỗ cốp pha dài 70 cm, rộng 15 cm, dày 1,5cm, trọng lượng 1,1kg ở ngoài sân đuổi theo đập 02 nhát về phía bà M nhưng không trúng, B đập tiếp nhát thứ ba trúng vào đầu bà M làm thanh gỗ bị gãy làm đôi. Thấy bà M vẫn tiếp tục hô hoán, B quay lại lấy chiếc xe mô tô của bà M để ở sân rồi điều khiển xe chạy ra đến đầu ngõ, thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ đưa đến Công an phường Q, quận B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quấy rối. Thu giữ trong người B 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 đoạn dây (loại phanh xe đạp) và số tiền 100.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã ghi nhận được một số dấu vết nghi máu tại nền nhà phòng ngủ của gia đình bà M, đồng thời tiến hành thu giữ 02 thanh gỗ tại khu vực bãi đất trống, phía ngoài tường bao nhà bà M, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 7507 và 01 xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 15B2 - 636.16 trong tình trạng bị đổ, đầu xe hướng ra đầu ngõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 611/2018/TgT ngày 21/11/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: *Nạn nhân Nguyễn Thị M bị sang chấn vùng đầu, cổ, hai tay. Vết thương vùng đỉnh chẩm phải không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết xây xước dập da vùng cổ gây nên là 3%; tụ máu kết mạc đơn thuần hai mắt sẽ khỏi hoàn toàn và không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; 02 vết thương rách da nông*

hai tay không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết sưng nề vùng đỉnh cằm có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp với một lực không quá mạnh theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên; vết thương xước da vùng cổ có đặc điểm do bị dây xiết cổ từ phía sau gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển kiểm soát 15B2-636.16 trị giá 35.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 3.600.000 đồng. Tổng là 38.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Công B khai nhận trước đó cùng làm việc với bà M nhau tại Công ty Hưng Thịnh nên biết nhau. Trưa ngày 15 tháng 11 năm 2018, B đi xe mô tô một mình đem theo đoạn dây phanh xe đạp cắt giấu vào trong cốp xe nhằm mục đích đến khu vực chợ Q, quận B xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi gặp bà M trên đường B đi theo về nhà. Sau khi dùng dây phanh xiết cổ, thấy bà M gục xuống, tưởng đã chết nên B lấy chiếc điện thoại di động và ra sân định lấy xe máy bỏ đi. Lúc bà M tỉnh dậy hô hoán, B mới lấy thanh gỗ đuổi đánh không được nên quay lại lấy xe bỏ chạy. Do thấy chìa khóa xe mô tô của bà M vẫn nằm trong ổ khóa và được để ở vị trí thuận tiện hơn xe của mình nên B mới lấy xe để bỏ chạy, B không có ý định chiếm đoạt xe. Về động cơ xiết cổ bà M, ban đầu B khai do cả hai quen biết nhau từ trước nên B phải giết chết bà M vì sợ bị tố cáo với cơ quan Công an, sau thay đổi lời khai, khẳng định không có ý định giết chết bà M.

- Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trương Công B về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu nhưng không thừa nhận việc có ý định cướp chiếc xe máy của nạn nhân, tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đã tác động với gia đình bồi thường cho bị hại một phần. Ngoài ra, bị cáo không có mục đích cướp chiếc xe máy của nạn nhân, do vội vàng bỏ chạy nên bị cáo đã lấy chiếc xe ở vị trí thuận tiện nhất.

Kiểm sát viên vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38**; Điều 55; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công B từ 14 đến 15 năm tù về tội “Giết người” và từ 4 đến 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 45 triệu đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn

dây phanh xe đạp (buộc vào 02 vòng thép) cùng thanh gỗ là hung khí gây án; tạm giữ 01 điện thoại nokia và 100.000 đồng của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đều thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, nhưng chỉ định cướp chiếc điện thoại, không có ý định cướp chiếc xe máy và giết chị M. Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và các người làm chứng; kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa; nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/11/2018, Trường Công B có hành vi dùng dùi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp) xiết cổ bị hại đến khi nạn nhân ngừng thở gục xuống, khi thấy nạn nhân tỉnh dậy hô hoán, B tiếp tục dùng thanh gỗ đập vào vùng đầu của nạn nhân; sau đó chiếm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 3.600.000 đồng, rồi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade trị giá 35.000.000 đồng của nạn nhân dựng trong sân định tàu thoát nhưng bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Hậu quả chết người chưa xảy ra (tỷ lệ tổn thương cơ thể nạn nhân 3%), cũng như các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại nhưng không đạt được là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo thực hiện hành vi giết người để cướp tài sản, nên phải chịu trách nhiệm về tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội để thực hiện tội phạm khác” của tội “Giết người theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 123; bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về tội “Cướp tài sản” đối với cả chiếc xe máy và chiếc điện thoại của bị hại theo qui định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội ở địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với quyết tâm rất cao, chỉ vì muốn chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã ra tay sát hại nạn nhân là người quen biết với mình, ngay tại nhà nạn nhân giữa ban ngày, nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng do nhân thân không có tiền án, tiền sự; hậu quả tổn thương cơ thể của bị hại không lớn, tài sản bị cáo định chiếm đoạt đã được thu hồi N vẹn, thái độ khai báo tương đối thành khẩn.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình chi trả tiền điều trị ban đầu cho bị hại 5 triệu đồng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét bị cáo cùng lúc phạm hai tội, trong đó có một tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo chuẩn bị sẵn hung khí là đoạn dây phanh xe đạp buộc chặt vào hai vòng thép để thực hiện hành vi xiết cổ nạn nhân đến khi ngừng thở nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Tội phạm của bị cáo đã hoàn thành, việc bị hại tỉnh dậy hô hoán, bỏ chạy thoát cũng như việc các tài sản bị cáo chiếm đoạt bị thu hồi là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ được 01 đoạn dây kim loại và 02 thanh gỗ là các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; **01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen** và 100.000 đồng là tài sản của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các tài sản khác đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại chủ sở hữu là đúng qui định của pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại yêu cầu được bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Gia đình bị cáo mới bồi thường 5 triệu đồng, còn phải bồi thường tiếp 45 triệu đồng.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 55 và Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Công B (tên gọi khác là Trương Công Đ) 14 (mười bốn) năm về tội “Giết người” và 4 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị M **45.000.000** đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 đoạn dây kim loại buộc vào 02 vòng thép và 02 thanh gỗ; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 100.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án (vật chứng được tạm giữ theo biên bản bàn giao vật chứng và Biên lai thu tiền số 0001435 ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm **2.250.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng M Hạnh